

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

Số: 57/2018/QĐST-DS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Hồ, ngày 22 tháng 10 năm 2018.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213, 217 và Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2018/TLST-DS ngày 09 tháng 7 năm 2018

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1958

Địa chỉ: Số 162/9 ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L

Bị đơn: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1952

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1949

Cùng địa chỉ: Số 216/11 ấp H, xã P, huyện H, tỉnh L

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị P liên đới trả số tiền hụi còn thiếu là 69.500.000đ (Sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

- Bà Phạm Thị P đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền hụi còn thiếu là 69.500.000đ (Sáu mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Về án phí:

- Bà Phạm Thị P và bà Nguyễn Thị T tự nguyện mỗi người nộp 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm là 868.750đồng. Cụ thể tiền án phí được tính như sau: $69.500.000\text{đồng} \times 2.5\% \times 50\% = 868.750\text{đồng}$. Bà T và bà P là người cao tuổi. Căn cứ điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm đối với bà P và bà T.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện LH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Công Bằng